

Bản án số: 40/2020/ DSST

Ngày: 18/11/2020

“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN- TỈNH TN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hương

2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố TN - tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN: Bà Hoàng Thị Lê
Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2020 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố TN tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/ TLST - DS ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXX- ST ngày 09/10/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: 28C-28D , phường H, quận K, thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân Thành- Chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

- Người được ủy quyền: Ông Trần Hoàng H1- Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 9 (tổ 18 cũ), phường T, thành phố TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Hà Thị Hồng K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 9 (tổ 18 cũ), phường T, thành phố TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Mạnh H và Bà Hà Thị Hồng K đã ký các Hợp đồng tín dụng số 868/16/HĐCV/119-11 ký ngày 07/10/2016 giữa Ngân hàng TMCP Q (NCB) – Chi nhánh TN với Ông Nguyễn Mạnh H và Bà Hà Thị Hồng K vay tổng Số tiền là: **400.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn). Ông Nguyễn Mạnh H và Bà Hà Thị Hồng K đã nhận giải ngân đầy đủ số tiền là **400.000.000 đồng**. Mục đích vay: Vay sửa nhà. Thời hạn vay: 48 tháng. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 07/10/2020. Lãi suất vay kỳ đầu tiên 11,5%/năm trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và lãi suất vay bằng lãi suất cơ sở cộng 3,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, được áp dụng với nợ gốc (bao gồm cả nợ gốc quá hạn trong trường hợp phải nợ trước quá hạn). Hình thức trả nợ chia theo kỳ. Hình thức giải ngân : giải ngân bằng hình thức chuyển khoản. Để bảo đảm cho khoản vay Ông H và Bà K đã ký kết hợp đồng thế chấp ô tô số 868/16/HĐTC/119-11 ngày 07/10/2016 ký giữa Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh TN với Ông Nguyễn Mạnh H và Bà Hà Thị Hồng K , tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA INNOVA; 08 chỗ ngồi; Màu nâu vàng; BKS: **20A-188.64**; Số khung: **42G6E9409364**; Số máy: **1TR7716130**. Giá trị tài sản bảo đảm thời điểm phát vay: **612.000.000 VNĐ**.

Quá trình thực hiện hợp đồng Tính đến hết ngày 21/02/2020, Ông Nguyễn Mạnh H và Bà Hà Thị Hồng K đã trả được **199.200.000 đồng** nợ gốc; **69.470.126 đồng** nợ lãi; **1.506.059 đồng** chậm trả; Tổng cộng là: **270.176.185 đồng**. Đến nay ông Nguyễn Mạnh H và bà Hà Thị Hồng K còn nợ tổng số tiền gốc 200.800.000 đồng (hai trăm triệu tám trăm nghìn đồng). Tiền lãi tạm tính đến ngày 17/11/2020 gồm lãi trong hạn là 25.448.545 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là : 39.877.692 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 266.126.237 đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu một trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Q đề nghị Ông H và Bà K phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc 200.800.000 đồng (hai trăm triệu tám trăm nghìn đồng). Tiền lãi tạm tính đến ngày 17/11/2020 gồm lãi trong hạn là 25.448.545 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là : 39.877.692 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 266.126.237

đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu một trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng.

Trong Trường hợp Ông H và Bà K không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA INNOVA; 08 chỗ ngồi; Màu nâu vàng; BKS: **20A-188.64**; Số khung: **42G6E9409364**; Số máy: **1TR7716130**. Giấy đăng ký mang tên ông Nguyễn Mạnh H. (Giấy đăng ký xe do Ngân hàng TMCP Q lưu giữ; Xe ô tô do Ông H và Bà K quản lý). Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay vốn với Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền này không đủ thực hiện nghĩa vụ thanh toán, đề nghị tòa án tiếp tục yêu cầu bên vay vốn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP Q.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng Ông H; Bà K không có mặt tại Tòa án nên các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Vì vậy vụ án phải được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định Thẩm quyền và quan hệ tranh chấp theo quy định tại Điều 26, 35. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt xong Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự và tiến hành các hoạt động tố tụng khác theo quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là đúng quy định của khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX tuyên: Áp dụng Điều 317; 319; 320; 323; 357 và 466 BLDS; các Điều 91, 96 Luật tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Ông H và Bà K phải trả cho Ngân hàng hàng tổng số tiền gốc 200.800.000 đồng (hai trăm triệu tám trăm nghìn đồng). Tiền lãi tạm tính đến ngày 17/11/2020 gồm lãi trong hạn là 25.448.545 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là : 39.877.692 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 266.126.237 đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu một trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng. Trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ bao gồm gốc và lãi cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý, phát mại được đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê

biên và phát mại tài sản bảo là 01 chiếc xe mô tô con, 08 chỗ ngồi, ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA BKS 20A- 1886 mang tên ông Nguyễn Mạnh H tài sản đã thế chấp để thu hồi khoản nợ trên.

Về án phí: Áp dụng Điều 146, 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Ông H và Bà K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Nguyên đơn ngân hàng TMCP Q với bị đơn là ông Nguyễn Mạnh H và bà Hà Thị Hồng K. Căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TN. Các tài liệu chứng cứ các bên nộp cho Tòa án đều đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Nguyễn Mạnh H và Bà Hà Thị Hồng K đã ký các Hợp đồng tín dụng số 868/16/HĐCV/119-11 ký ngày 07/10/2016 giữa Ngân hàng TMCP Q (NCB) – Chi nhánh TN với Ông Nguyễn Mạnh H và Bà Hà Thị Hồng K vay tổng Số tiền là: **400.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn). Ông Nguyễn Mạnh H và Bà Hà Thị Hồng K đã nhận giải ngân đầy đủ số tiền là **400.000.000 đồng**. Mục đích vay: Vay sửa nhà. Thời hạn vay: 48 tháng. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 07/10/2020. Lãi suất vay kỳ đầu tiên 11,5%/năm trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần và lãi suất vay bằng lãi suất cơ sở cộng 3,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, được áp dụng với nợ gốc (bao gồm cả nợ gốc quá hạn trong trường hợp phải nợ trước quá hạn). Hình thức trả nợ chia theo kỳ mỗi tháng trả gốc và lãi một lần. Hình thức giải ngân : giải ngân bằng hình thức chuyển khoản. Để bảo đảm cho khoản vay Ông H và Bà K đã ký kết hợp đồng thế chấp ô tô số 868/16/HĐTC/119-11 ngày 07/10/2016 ký giữa Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh TN với Ông Nguyễn Mạnh H và Bà Hà Thị Hồng K , tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA INNOVA; 08 chỗ ngồi; Màu nâu vàng; BKS: **20A-188.64**; Số khung: **42G6E9409364**; Số máy: **1TR7716130**. Giá trị tài sản bảo đảm thời điểm phát vay: **612.000.000 VNĐ**.

Giá trị tài sản bảo đảm thời điểm phát vay: **612.000.000 VNĐ**.

Quá trình thực hiện hợp đồng Tính đến hết ngày 21/02/2020, Ông Nguyễn Mạnh H và Bà Hà Thị Hồng K đã trả được **199.200.000** đồng nợ gốc; **69.470.126** đồng nợ lãi; **1.506.059** đồng chậm trả; Tổng cộng là: **270.176.185** đồng. Đến nay ông Nguyễn Mạnh H và bà Hà Thị Hồng K còn nợ tổng số tiền gốc 200.800.000 đồng (hai trăm triệu tám trăm nghìn đồng). Tiền lãi tạm tính đến ngày 17/11/2020 gồm lãi trong hạn là 25.448.545 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là : 39.877.692 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 266.126.237 đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu một trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Trong Trường hợp Ông H và Bà K không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng Thị Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA INNOVA; 08 chỗ ngồi; Màu nâu vàng; BKS: **20A-188.64**; Số khung: **42G6E9409364**; Số máy: **1TR7716130**. Giấy đăng ký mang tên ông Nguyễn Mạnh H . (Giấy đăng ký xe do Ngân hàng TMCP Q lưu giữ; Xe ô tô do Ông H và Bà K quản lý).Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay vốn với Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền này không đủ thực hiện nghĩa vụ thanh toán, đề nghị tòa án tiếp tục yêu cầu bên vay vốn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP Q. Xét thấy với yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở pháp lý.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN về giải quyết vụ án tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317; 319; 320; 323; 326 và Điều 466; 468 của Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (NCB). Buộc ông Nguyễn Mạnh H và bà Hà Thị Hồng K phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền gốc 200.800.000 đồng (hai trăm triệu tám trăm nghìn đồng). Tiền lãi tạm tính đến ngày 17/11/2020 gồm lãi trong hạn là 25.448.545 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) và lãi quá hạn là : 39.877.692 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 266.126.237 đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu một trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Trong trường hợp Ông H và Bà K không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số 868/16/HĐCV/119-11 ký ngày 07/10/2016. Thời hạn tính từ ngày 18/11/2020 đến khi thanh toán xong.

2. Trong Trường hợp Ông H và Bà K không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA INNOVA; 08 chỗ ngồi; Màu nâu vàng; BKS: **20A-188.64**; Số khung: **42G6E9409364**; Số máy: **1TR7716130**. Giấy đăng ký mang tên ông Nguyễn Mạnh H . (Giấy đăng ký xe do Ngân hàng TMCP Q lưu giữ; Xe ô tô do Ông H và Bà K quản lý). Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay vốn với Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Thì Ông H và Bà K phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP Q

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Hà Thị Hồng K phải nộp 13.306.000 đồng (mười ba triệu ba trăm linh sáu nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.450.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0002613 ngày 10/1/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố TN.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
 - VKSND tỉnh TN;
 - VKSND TP TN;
 - CCTHADS TP TN;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - Lưu VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TN, ngày 28 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tuấn Hưởng- Bà Hà Thị Dung

Ngày 28 /9/2018 tại Phòng nghị án, HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án KDTM thụ lý số 16/2017/ TLST - KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1. Điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử nhất trí

Căn cứ các Điều 30, 35, 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng từ Điều 317 đến Điều 323; Điều 357; Điều 463, 468; 470 BLDS; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH về án phí và lệ phí; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB). Buộc bà Nguyễn Thị Hà phải trả cho Ngân hàng VIB toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 28/9/2018 là: 1.004.212.102đ (*Một tỷ không trăm không bốn triệu hai trăm mười hai nghìn một trăm linh hai đồng*), trong đó: Nợ gốc là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*); Nợ lãi trong hạn là 25.476.598đ (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi tám đồng*); Nợ lãi quá hạn là 478.735.504đ (*Bốn trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm linh tư đồng*).

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Hà không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số 0659/HĐTD/34 ngày 23/11/2012. Thời hạn tính từ ngày 28/9/2018 đến khi thanh toán xong.

2. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Hà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB) được đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 225,1m² đất (trong đó 120m² đất ở và 105,1m² đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 38, tờ bản đồ số 57, địa chỉ tại phường Gia Sàng, thành phố TN theo giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 231920, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00165/NCN do ủy ban nhân dân thành phố TN cấp ngày 13/7/2009 cấp cho bà Nguyễn Thị Hà

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Hà phải nộp 42.126.363đ (*Bốn mươi hai triệu một trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng VIB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.932.000 đồng (*Mười tám triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai số 0005219 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố TN.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày bị đơn nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Biên bản nghị án kết thúc hồi.....cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH TN
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TN, ngày tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
(Về việc tham gia phiên tòa)

Kính gửi: lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN

Tôi: **Hoàng Thị Lệ Xuân** - Chức vụ: Kiểm sát viên

Được Lãnh đạo viện phân công tham gia phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay tài sản theo Thông báo thụ lý số 09 ngày 10/01/2020.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: số 28C-28D, Phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tiên Dũng**, chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Xuân Thành - Chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ:

Người được ủy quyền: Vũ Duy Hà - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q.

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1977 và Bà Hà Thị Hồng K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 09, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên,

Qua nghiên cứu hồ sơ thấy: Trong vụ án này Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS năm 2015 và khoản 1 Điều 7 TTLT số 04 ngày 01/08/2012 của TANDTC, VKSNDTC.

I. Nội dung vụ án.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải người được ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/10/2016 ông Nguyễn Mạnh H và bà Hà Thị Hồng K có thể chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA BKS 20A- 1886; số khung 42G6E9409364; số máy 1TR7716130 để vay vốn ngân hàng TMCP Q, chi nhánh TN theo hợp đồng tín dụng số 868/16/HDCV/119-11 (giá trị bảo đảm

bảo thời điểm vay 612.000.000 VNĐ). Mục đích vay để sửa nhà, số tiền vay là 400.000.000 đồng. Thời hạn vay là 48 tháng. Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 7/10/2020. Lãi suất theo Điều 2 của hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ là lãi suất kỳ đầu tiên 11,5%/năm trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân. Lãi suất kỳ tiếp theo: Lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của bên B cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần LSV bằng (=) Lãi suất cơ sở +3,5%/năm. Mức lãi suất cơ sở nêu trên được NCB thông báo trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, được áp dụng với nợ gốc (cả nợ gốc quá hạn trong trường hợp phải trả nợ trước hạn). Nếu bên B chậm trả nợ lãi thì bên B phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng cho phần lãi chậm trả.

Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân theo đúng kế ước nhận nợ số 001/16/KUNN/868/16/119-11 ngày 07/10/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến hết ngày 21/2/2020 ông Nguyễn Mạnh H và bà Hà Thị Hồng K đã trả được 199.200.000 đồng nợ gốc; 69.470.126 đồng nợ lãi; 1.506.059 đồng phạt chậm trả; Tổng cộng là 270.176.185 đồng. Tiền lãi tạm tính đến ngày 11/9/2020 Ông H và Bà K còn nợ số tiền gốc 200.800.000 đồng; gồm lãi trong hạn là 25.448.545 đồng và lãi quá hạn. Ngân hàng đã có thông báo nhắc nợ theo quy định của hợp đồng đến gia đình Ông H và Bà K nhưng Ông H và Bà K không trả nợ cho Ngân hàng.

Nay yêu cầu Ông H và Bà K phải trả cho Ngân hàng số nợ nêu trên. Trong trường hợp Ông H và Bà K không thanh toán được đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng được yêu cầu thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô BKS BKS 20A- 1886 Giấy đăng ký mang tên Nguyễn Mạnh H (Giấy đăng ký xe do Ngân hàng giữ, xe ô tô do Ông H và Bà K quản lý) để trả nợ cho Ngân hàng với số nợ nêu trên.

Do bị đơn không hợp tác Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng công khai tại địa phương theo đúng quy định tại từ Điều 170 đến 181 BLTTDS và tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 206, 207, 208 BLTTDS. Tiến hành xác minh tại địa phương kết quả xác minh như sau: anh Hùng và Bà K có hộ khẩu thường trú tại tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố TN theo số 1357 quyển số 318T10, anh Hùng và Chị Khánh có mặt tại địa phương nhưng không hợp tác với Tòa án. Việc anh Hùng và chị Khánh không hợp tác do vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Ngày / / 2020 Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử

II. Quá trình tố tụng và thu thập chứng cứ của Tòa án:

1. Chứng cứ trong vụ án.

*** Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:**

- Hợp đồng tín dụng, cho vay ngày 7/10/2016;

Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô

Đơn xin tự bán tài sản bảo đảm để trả nợ;

Sổ hộ khẩu của Đỗ Thị Hòe (mẹ của Hùng)

Giấy chứng nhận kết hôn Hùng Khánh

Hợp đồng thế chấp xe ô tô

*** Chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không**

Quá trình tố tụng và thu thập chứng cứ của Tòa án:

Sau khi thụ lý vụ án , Thẩm phán được phân công đã triệu tập , cho các đương sự viết bản tự khai , thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải , thông báo phiên hoà giải Toà án đã tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ (biên bản lấy lời khai, V/v cung cấp lỗi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam) theo khoản 2 Điều 97, Điều 106 BLTTDS, do vậy Viện kiểm sát phải tham gia phiên Tòa quy định tại Điều 21 BLTTDS.

Ngày 10/01/2020 Tòa án tiến hành thụ lý vụ án:

Quá trình Tòa án thụ lý vụ án nêu trên phía Nguyên đơn có đơn xin tạm dừng thời hạn 1 tháng kể từ ngày 30/6/2020 đến 30/7/2020 giải quyết vụ án gửi đến Tòa án nhân dân thành phố TN lý do là bên bị đơn xin thời gian để thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng.

Ngày 11/7/2020 Tòa án nhân dân thành phố TN ra Quyết định Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Ngày 31/7/2020 Nguyên đơn đề nghị tiếp tục giải quyết vụ án gửi đến Tòa án nhân dân thành phố TN

Ngày 31/7/2020 Tòa án ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 13.

III. Nhận xét:

1. Về việc tuân theo pháp tố tụng của thẩm phán, HĐXX, đương sự và người tham gia tố tụng trong vụ án.

a. Về tuân theo pháp luật của thẩm phán: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định Thẩm quyền và quan hệ tranh chấp theo quy định tại Điều 26, 35; Tiến hành cho đương sự viết bản tự khai; Hòa giải, tổng đạt các hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự và tiến

hành các hoạt động tố tụng khác theo quy định của BLTTDS. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

b. Về tuân theo pháp luật của đương sự

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng:

Nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình như cung cấp tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án có mặt tại phiên họp phiên hòa giải.

c. Về tuân theo pháp luật của HĐXX: Trong quá trình tham gia xét xử, nếu phát hiện vi phạm sẽ báo cáo tới Lãnh đạo Viện ngay sau phiên toà.

2. Về nội dung: Các tài liệu trong hồ sơ đã có đủ căn cứ khẳng định:

Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh tuy nhiên nguyên đơn cung cấp được hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các giấy tờ khác có liên quan giữa Ngân hàng và Ông H và Bà K như: Ông H và Bà K đã làm thủ tục vay vốn của Ngân hàng TMCP TMCP Q, chi nhánh TN theo hợp đồng tín dụng số 868/16/HDCV/119-11 để sửa nhà với số tiền vay là 400.000.000 đồng. Thời hạn vay là 48 tháng. Sau khi vay tiền của Ngân hàng Ông H, Bà K không thực hiện nghĩa vụ đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần ra thông báo nợ quá hạn gửi đến địa chỉ nơi Ông H và Bà K đăng ký hộ khẩu Phường Thịnh Đán, thành phố TN đồng thời chuyển toàn bộ khoản vay trên sang nợ quá hạn từ ngày / /2020. Đến nay Ông H và Bà K không có ý kiến gì. Nay Ngân hàng yêu cầu Ông H và Bà K phải thanh toán số nợ Tính đến ngày ngày 11/9/2020 Ông H và Bà K còn nợ số tiền gốc 200.800.000 đồng: gồm lãi trong hạn là 25.448.545 đồng và lãi quá hạn.

Hiện Ông H và Bà K vẫn có mặt tại địa phương và vẫn đăng ký hộ khẩu tại tổ 9, phường Thịnh Đán, TPTN nhưng cố tình trốn tránh trách nhiệm của mình.

Từ những phân tích nêu trên:

Đề nghị HĐXX tuyên: Áp dụng Điều 317; 319; 320; 323; 357 và 466 BLDS; các Điều 91, 96 Luật tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Ông H và Bà K phải trả cho Ngân hàng số nợ nêu trên. Trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ bao gồm gốc và lãi cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý, phát mại được đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo là 01 chiếc xe mô tô con, 08 chỗ ngồi, ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA BKS 20A- 1886 mang tên ông Nguyễn Mạnh H tài sản đã thế chấp để thu hồi khoản nợ trên.

Về án phí: Áp dụng Điều 146, 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Ông H và Bà K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

IV. Đề xuất:

Trên đây là quan điểm của Kiểm sát viên được phân công tham gia phiên tòa. Kính trình Lãnh đạo Viện xem xét, quyết định.

Ý kiến Lãnh đạo Viện

Người đề xuất

Hoàng Thị Lệ Xuân